

ĐỀN THỜ BÙI TRẦN CÔNG - một di sản quý giá

CAO CHƯ*

Nhĩ về Quảng Ngãi không nên bỏ qua đền thờ Bùi Trần Công - nơi lưu lại những dấu vết về Bắc quân Đô đốc Bùi Tá Hán, một danh tướng đời Lê Trung hưng, từng làm Trấn thủ Thừa tuyên Quảng Nam (tương đương các tỉnh Nam, Ngãi, Bình, Phú ngày nay)¹ là "phên dậu" của quốc gia Đại Việt thời bấy giờ và đã để lại nhiều dấu ấn về sự đại định vùng đất - trước khi Nguyễn Hoàng vào Quảng Nam và đẩy nhanh quá trình mở nước về phương Nam.

Bùi Tá Hán sinh năm Bính Thìn (1496), người Hoan Châu (Nghệ An). Khi nhà Lê Trung hưng dấy binh, Bùi Tá Hán theo giúp, lập được nhiều công trạng. Năm Canh Tý 1540, ông được vua Trang Tông phong làm Bắc quân Đô đốc, chiếu chỉ cho ông vào lấy lại Thừa tuyên Quảng Nam và ở lại làm Trấn thủ. Ông định cư luôn ở đây và trở thành ông tổ của dòng họ Bùi đây danh vọng ở phía Tây thành phố Quảng Ngãi ngày nay. Trong phạm vi quyền hạn của mình, Bùi Tá Hán đã có công ổn định vùng đất, đưa dân vào khẩn hoang, sinh cơ lập nghiệp, xây dựng tình đoàn kết Kinh - Thượng, thực thi chính sách vừa mềm dẻo vừa cương quyết với các vương quốc láng giềng, nên Thừa tuyên Quảng Nam luôn ổn định. Bùi Tá Hán mất vào tháng 2 năm Mậu Ngọ 1568. Cái chết của ông được lưu truyền như một huyền thoại:

* SỞ VĂN HÓA - THÔNG TIN
TỈNH QUẢNG NGÃI

*"Nhân mã bất tri hà xứ khứ
Huyết y trường dữ thử bi lưu"
Người, ngựa đi đâu nào thấy bóng
Máu nhuộm chiến bào đá còn ghi*

Tương truyền ông đã hiển Thánh, chỉ lưu lại mảnh nhung y tại rừng Cây, nhân dân và tộc họ bèn lập mộ tại đây và từ đó rừng Cây được gọi là rừng Lăng.

Làng quê mới mà Bùi Tá Hán chọn ở là xã Thu Phố, phía Tây tỉnh lỵ Quảng Ngãi ngày nay. Khoảng cuối thế kỷ XVI, đền thờ ông được dựng tại núi Phước Lãnh, cũng thuộc xã Thu Phố bên sông Trà Khúc, cách ngôi "mộ gió" chỉ khoảng nửa cây số. Từ ngày có mộ ông, núi Phước Lãnh cũng lại mang tên là núi Ông hay núi Trần Công. Trải qua mấy thế kỷ, mộ của ông đã bị hư hại, đến năm Ất Sửu (1865), dưới triều vua Tự Đức, bốn nhà nho Quảng Ngãi là các ông cử nhân Nguyễn Tấn, Phạm Biểu, Nguyễn Mỹ, tiến sĩ Kiều Lâm dựng lại nhà bia. Năm 1962, đền thờ Bùi Tá Hán lại phải chuyển dời nhường chỗ cho nhà máy đường Quảng Ngãi xây dựng. Đền chuyển đến rừng Lăng, vốn đã có lăng mộ trước kia. Mộ và đền thờ nằm trong một khuôn viên khá rộng, thoáng, mặt nhìn về hướng Đông, được bố trí trên một trục đạo, thứ tự từ ngoài vào trong là: cổng, bình phong, lăng mộ, cột cờ, đền thờ. Khuôn viên của ngôi đền khá rộng rãi, thoáng đãng, nơi dân cư còn khá thưa thớt. Mặt trước của ngôi đền là trục đường vắt ngang và cánh đồng

lúa tươi tốt.

Đền thờ Bùi Tá Hán có diện tích 152 m², kiến trúc 3 gian, xây bằng xi-măng, lợp ngói bằng, mái thất cổ diêm, uy nghi trang trọng. Mặt trước đền có đôi câu đối ghi công đức của ông:

*"Bắc địa sơn hà đương bán diện
Nam thiên nhật nguyệt chiếu trùng hiên"
Sông núi đất Bắc đảm trách một nửa phần
Nhật nguyệt trời Nam cùng soi sáng ở hiên*

Câu đối toát lên sự gánh vác lớn lao, ở một phần đất nước, của Bùi Trấn Công và ân đức sáng ngời như mặt trời, mặt trăng cùng soi sáng (ở hiên - tựa như miền biên viễn là Thừa tuyên Quảng Nam thời bấy giờ).

Đền thờ vẫn còn lưu được nhiều di vật rất có giá trị về Bùi Tá Hán, bao gồm:

- Hai pho tượng cổ khắc chân dung Bùi Tá Hán và chân dung viên cận vệ thường được gọi là Xích Y Thị. Tượng được làm bằng gỗ mít, được tạc tròn nguyên khối. Tượng cụ Bùi ngồi trên ngai, chiều cao trên 1,5 mét, uy nghi lẫm liệt, râu hùm hàm én, trên lưng ghế phía sau lưng khắc hình một tấm da hổ, rõ là một võ tướng oai phong. Pho tượng được tạc theo thủ pháp hiện thực có pha lẫn ước lệ. Tượng của Xích Y hầu thì khác, được tạc đứng, chiều cao

khoảng gần 1 mét, dùng hoàn toàn bằng thủ pháp tả thực. Có lẽ do mặc áo đỏ nên quen gọi là Xích Y, chân đế trần, đầu đội mũ, khuôn mặt được tạc khá sinh động và căn cứ vào đây, nhiều người cho rằng vị cận vệ không thuộc về tộc Việt. Có người cho rằng thuộc tộc Mường, một tộc thiểu số ở quê cũ của cụ Bùi. Có người lại cho rằng có thể là người Chăm Pa. Và qua đó cho thấy sức thu phục nhân tâm của Bắc quân Đô đốc. Về lai lịch, tương truyền hai pho tượng cổ này được chạm khắc từ thuở cụ Bùi còn tại thế, với một câu chuyện khá ly kỳ. Tấm bia chữ Hán, dựng năm Duy Tân thứ 7 (1913) (hiện còn lưu tại đền thờ) ghi rằng: "Bấy giờ Ngài (Bùi Tá Hán) vào Phú Yên², có vị hòa thượng thấy Ngài phong độ khác thường, bèn đẽo gỗ tạc tượng Ngài. Viên tướng dưới cờ là Xích Y Thị cũng được tạc thành tượng. Xong đâu đấy, Hòa thượng đem hai pho chân dung đặt vào thờ trong một ngôi chùa trên núi, qua không biết bao nhiêu đông, hè. Đến khoảng năm Cảnh Hưng (1740-1786), người làng Hòa Vang (Vinh) thuộc tỉnh nhà là ông Nguyễn Đô ty³ vào Phú Yên, nhân hỏi thăm chuyện cũ, liền tư báo cho quan tỉnh bên cạnh hộ tống hai pho tượng về xã Thu Phố, lệnh cho tộc họ của Trần Quận Công nhận về để thờ, vô cùng linh ứng.



Trần Quận Công sau được phong làm Thượng đẳng thần, Tử Dương hầu (tức Bùi Tá Thế, con trai Bùi Tá Hán) được phong Trung đẳng thần, và Xích Y cũng được phong thần. Vì đều có công đức nên được thờ cúng, thật không phụ với lời ghi trong quốc sử "lúc sống thì trung nghĩa, sau khi chết thì linh thiêng". Nếu lời truyền như trên là xác thực, thì đây có lẽ là hai pho tượng cổ của người Việt có niên đại thuộc loại sớm nhất ở phương Nam.

- Hai mươi ba sắc phong của các vua Tây Sơn và Nguyễn dành cho cụ Bùi Tá Hán và người con trai là Bùi Tá Thế. Riêng cụ Bùi Tá Hán có 10 sắc phong, trong đó: vua Cảnh Thịnh 1 sắc, vua Minh Mạng 1 sắc, các vua Thiệu Trị, Tự Đức đều 2 sắc, các vua Đồng Khánh, Thành Thái, Duy Tân, Khải Định đều 1 sắc.

- Tấm bia đá bằng chữ Hán lồng trong giá gỗ ghi công đức, sự tích của Bùi Tá Hán, cũng như Bùi Tá Thế và Xích Y Thị. Bia được chạm khắc trên đá Non Nước ghi niên đại năm Duy Tân thứ 7 (mà một phần nội dung đã trích ở trên).

- Bảy câu liễn đối, thơ điệu, phần lớn do các quan đầu tỉnh Quảng Ngãi từ đời vua Minh Mạng trở về sau đến phụng cúng. Ngoài ý nghĩa tôn vinh đáng tiền nhiệm tài năng đức độ cao cả, sự phụng cúng này cũng xuất phát từ lời truyền rằng, đền Bùi Tá Hán rất thiêng. Sách *Thoái thực ký văn* từng chép: "Tỉnh Quảng Ngãi có đền ở Thu Phố thờ Trần Quốc công nhà Lê là Bùi Tá Hán. Lê Văn Duyệt có lần tới đó bắt cọp, vây ba mặt còn một mặt gần đền để trống, nói rằng: Mặt ấy thì gửi cho thần. Đến khi đuổi cọp thì cọp nép ở cạnh đền không động đậy gì cả". Sách *Đại Nam liệt truyện*, quyển 22, 23 viết về Lê Văn Duyệt cũng chép tương tự như vậy. Các quan đầu tỉnh Quảng Ngãi muốn tại vị bền vững lâu dài đều phải đến khấn cầu Bắc quân Đô đốc. Đơn cử năm 1837, Tiến sĩ Trương Quốc Dụng đang giữ chức Án sát Quảng Ngãi đã đến cúng một bài thơ điệu. Bài thơ chữ Hán, viết theo thể thơ Đường thất ngôn bát cú, ca ngợi công đức của cụ Bùi, đồng thời thể hiện sự thành khẩn khẩn cầu:

*Bất tài chẵn dất dân trong cõi
Man phải, dư linh Trấn giúp cùng!
(Bản dịch của Dật Tẩu)*

Không riêng gì ngôi đền thờ và lăng mộ nay

toạ lạc tại thành phố Quảng Ngãi, tại nhiều nơi khác trong tỉnh cũng có dấu vết những nơi thờ Bùi Tá Hán. Chẳng hạn ở huyện Mộ Đức, tại chùa Vạn Phước, Bùi Tá Hán được thờ chung với các vị thần, phật; tại làng Bồ Đề (nay thuộc xã Đức Nhuận huyện Mộ Đức) có miếu Võ thờ Bùi Tá Hán. Ở nhiều nơi như núi Lớn (Mộ Đức), Lê Lang (Sơn Hà), ở điện Trường Bà (Trà Bồng), ở đảo Lý Sơn và có thể ở nhiều nơi ngoài tỉnh Quảng Ngãi cũng có những miếu thờ phụng cụ Bùi. Trong khi cầu cúng, người miền núi Quảng Ngãi cũng thường khấn: "Thần Nông Hậu Tắc, Trấn Bắc xứ xang". Xem như thế thì uy linh của Bùi Tá Hán rất lớn.

Đền thờ Bùi Trấn Công (tức Bùi Tá Hán) quả thực là một di sản quý giá không chỉ riêng đối với tỉnh Quảng Ngãi mà còn đối với cả nước. Nó lưu giữ những hiện vật sinh động về một yếu nhân cách nay đã 500 năm, có vai trò to lớn trong việc đại định Thừa tuyên Quảng Nam, mặc nhiên công lao ấy đã đặt nền tảng vững chắc cho thời kỳ tiếp sau với việc Nguyễn Hoàng tiến hành công cuộc mở nước về phương Nam. Năm 1990, đền được Bộ Văn hóa - Thông tin cấp bằng Di tích Quốc gia. Điều còn băn khoăn là cái vở của ngôi đền (xây dựng năm 1962) đã xuống cấp nghiêm trọng, với dàn gỗ đã mục, mái ngói đã dột. Khuôn viên đền cũng chưa hề được tu sửa, tôn tạo, nên còn vẻ hoang vu. Tóm lại, đền rất cần được coi sóc kỹ lưỡng để bảo quản tốt và để thu hút khách tham quan.

C.C

Chú thích:

1- Về ranh giới phía Nam của Thừa tuyên Quảng Nam, còn có ý kiến cho rằng chỉ đến đèo Cù Mông, tức cực Nam tỉnh Bình Định ngày nay, trong khi một số sử liệu khác cho rằng đến núi Đá Bia, tức phía Nam tỉnh Phú Yên ngày nay. Sở dĩ núi có tên Đá Bia vì trên núi có tấm bia do vua Lê Thánh Tông dựng đặt trong cuộc Nam chinh lịch sử năm 1471.

2- Thời Bùi Tá Hán chưa có danh xưng Phú Yên cũng như tỉnh Phú Yên. Nhưng do tấm bia làm dưới triều Duy Tân sau này nên mới ghi địa danh là Phú Yên.

3- Đô ty là một chức vụ, không phải tên riêng. Nguyễn Đô ty là ông Đô ty họ Nguyễn, chưa biết đích thị tên thật. Còn làng Hoà Vinh nay thuộc xã Hành Phước huyện Nghĩa Hành.